

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số 4329/BGDĐT-KHTC**

V/v báo cáo kết quả giám sát tài chính  
06 tháng đầu năm 2021 đối với các  
doanh nghiệp do Bộ GDĐT quản lý

Hà Nội, ngày 28 tháng 09 năm 2021

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ, Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ, Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính thay thế Thông tư số 219/2015/TT-BTC và các văn bản pháp luật có liên quan; Đồng thời căn cứ tình hình thực tế và báo cáo của 04 doanh nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo được giao quản lý, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp báo cáo kết quả giám sát tài chính 06 tháng đầu năm 2021 đối với 04 doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Phụ lục đính kèm.

Đề nghị Quý Bộ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục CNTT (để thực hiện đăng công khai trên cổng thông tin của Bộ GDĐT);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG**

*Phạm Ngọc Thương*  
Phạm Ngọc Thương

## PHỤ LỤC

### Báo cáo kết quả giám sát tài chính 06 tháng đầu năm 2021 các doanh nghiệp trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

(Kèm Công văn số ~~429~~ 429/BGDĐT-KHTC ngày ~~28~~ 28 tháng 9 năm 2021 của Bộ GDĐT)

Thực hiện Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ (NĐ 87), Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ, Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính thay thế Thông tư số 219/2015/TT-BTC và các văn bản sửa đổi, bổ sung. Đồng thời căn cứ tình hình thực tế và báo cáo của doanh nghiệp, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo kết quả giám sát tài chính 06 tháng đầu năm 2021 của 04 doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ GDĐT như sau:

#### **I. Đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu 100% vốn điều lệ**

Bộ GDĐT có 01 doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu 100% vốn điều lệ là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (NXBGDVN).

##### **1. Về giám sát tài chính**

##### **1.1. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn: (Phụ lục 01 đính kèm)**

Số liệu tại thời điểm 30/6/2021:

- Vốn chủ sở hữu: 988.171 triệu đồng (Vốn góp chủ sở hữu: 596.000 triệu đồng; Quỹ đầu tư phát triển: 116.817 triệu đồng, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 275.354 triệu đồng).

- Tổng tài sản : 2.068.956 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế : 221.745 triệu đồng.

- Hiệu quả sử dụng vốn:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu (ROE): 31,1%

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA): 10,7%

Từ các chỉ tiêu trên cho thấy NXBGDVN đã bảo toàn vốn.

##### **1.2. Về quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp**

a. Tình hình đầu tư dự án: NXBGDVN không đầu tư vào dự án.

b. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp (Phụ lục 02 đính kèm).

Tại thời điểm ngày 30/6/2021, NXBGDVN thực hiện đầu tư góp vốn vào 40 đơn vị, tổng giá trị đầu tư: 491.729 triệu đồng, trong đó:

+ Công ty con: 7 đơn vị tổng giá trị đầu tư: 10.740 triệu đồng



- + Công ty liên kết: 25 đơn vị tổng giá trị đầu tư: 289.858 triệu đồng
- + Đầu tư khác: 8 đơn vị tổng giá trị đầu tư: 100.132 triệu đồng
- NXBGDVN không tham gia góp vốn để thành lập mới doanh nghiệp.
- Tổng cổ tức các công ty có vốn góp chi trả theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 ghi nhận doanh thu trong 6 tháng đầu năm 2021 là 38.978 triệu đồng, tổng giá trị vốn đầu tư 491.729 triệu đồng, tỉ suất lợi nhuận bình quân thu được trên tổng số vốn đầu tư đạt 7,9% (cao hơn lãi suất tiền gửi tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, kì hạn 1 năm là: 4,9%). Trong đó:
  - + Đầu tư vốn tại Công ty con: tổng cổ tức nhận được 9.270 triệu đồng, tổng giá trị vốn đầu tư 101.740 triệu đồng, tỉ suất lợi nhuận bình quân thu được trên tổng số vốn đầu tư đạt 9,1%.
  - + Đầu tư vốn tại Công ty liên kết: tổng cổ tức nhận được 28.500 triệu đồng, tổng giá trị vốn đầu tư 289.857 triệu đồng, tỉ suất lợi nhuận bình quân thu được trên tổng số vốn đầu tư đạt 9,8%.
  - + Đầu tư vốn tại các đơn vị khác: tổng cổ tức nhận được 1.208 triệu đồng, tổng giá trị vốn đầu tư 100.132 triệu đồng, tỉ suất lợi nhuận bình quân thu được trên tổng số vốn đầu tư đạt 0,6%.

*c. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động (Phụ lục số 03 đính kèm)*

- Tổng số vốn đã huy động trong năm 6 tháng đầu năm 2021:
  - + Vay ngắn hạn: 539,8 tỉ đồng. Trong đó: Vay các tổ chức tín dụng: 539,8 tỉ đồng.
  - + Vay dài hạn tổ chức tín dụng: 12,3 tỉ đồng.
- Tình hình sử dụng vốn huy động: để đáp ứng kịp thời vốn để thanh toán tiền mua nguyên vật liệu, thanh toán tiền công in, vật tư (thùng carton, tem chống giả...), thực hiện đề án biên soạn SGK mới, sửa chữa và cải tạo văn phòng làm việc, thanh toán lương, bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên và các khoản chi tiêu thường xuyên khác.
- Việc sử dụng vốn và hiệu quả mang lại: Số dư vốn huy động thời điểm 30/6/2021: 700,4 tỉ đồng (giảm 13% so với cùng kỳ năm 2020).

*d. Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả*

- NXBGDVN đã ban hành Quyết định số 476/QĐ-HĐTV ngày 09/8/2018 về việc ban hành quy chế quản lý tài sản cố định của NXBGDVN để quản lý, sử dụng đối với tài sản, nhà cửa, công trình kiến trúc, phương tiện vận tải, máy móc thiết bị.
- Việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định tại đơn vị thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013.
- Việc thực hiện Quy chế quản lý nợ tại doanh nghiệp: NXBGDVN đã xây dựng và thực hiện theo Quyết định số 462/QĐ-HĐTV ngày 14/8/2019. Hàng quý đơn vị đã thực hiện rà soát, đối chiếu công nợ và trích lập dự phòng công nợ theo đúng quy định hiện hành.



+ Tình hình nợ phải thu đến kỳ báo cáo: tổng số nợ phải thu đến 30/6/2021 là 814,3 tỉ đồng. Trong đó chủ yếu là các khoản thanh toán theo hợp đồng mua nguyên vật liệu phục vụ đầu vào quá trình sản xuất kinh doanh cho nhà cung cấp, công in cho nhà in sách, phải thu của khách hàng. Một số khoản công nợ phải thu khó đòi được phân loại, đánh giá và trích lập dự phòng, tổng lũy kế trích lập dự phòng phải thu công nợ khó đòi thời điểm 30/6/2021 là 4,28 tỉ đồng.

+ Tình hình nợ phải trả đến kỳ báo cáo: Tổng số công nợ phải trả đến 30/6/2021 là 1.080,7 tỉ đồng, trong đó nợ ngắn hạn là 959,1 tỉ đồng, nợ dài hạn là: 121,6 tỉ đồng. NXBGDVN không có nợ phải trả quá hạn.

### ***1.3. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính (Phụ lục số 04 đính kèm).***

- Về sản lượng sản xuất: Sản lượng phát hành sách giáo khoa là 99,7 triệu bản, đạt 85 % so với kế hoạch.

- Về các chỉ tiêu tài chính:

Tổng doanh thu năm 6 tháng đầu năm 2021: 1.256,5 tỉ đồng, đạt 90,6% so với kế hoạch Bộ GDĐT giao (Trong đó doanh thu thuần: 1.216,7 tỉ đồng, doanh thu hoạt động tài chính: 38,3 tỉ đồng, thu nhập khác: 1,5 tỉ đồng). Trong đó doanh thu chủ yếu từ phân phối sách giáo khoa và các khoản doanh thu khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của NXBGDVN. Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm là 221,7 tỉ đồng, đạt 192% so với kế hoạch Bộ GDĐT giao.

Đây là kết quả tạm tính tại thời điểm 30/6/2021, do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của NXBGDVN theo năm học, doanh thu chủ yếu phát sinh ở 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm chủ yếu phát sinh các chi phí hoạt động nên kết quả sản xuất kinh doanh sẽ được phản ánh chính xác trên báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2021.

- Về đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp thông qua các chỉ tiêu:

+ Khả năng sinh lời: NXBGDVN có tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE): 31,1% và tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) đạt 10,7%.

+ Khả năng thanh toán: Khả năng thanh toán hiện thời = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn là 1,36 lần. Như vậy, cho thấy NXBGDVN có khả năng thanh toán được các khoản nợ đến hạn.

### ***1.4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước:***

- Tổng số thuế còn phải nộp năm trước chuyển sang: 8.194 triệu đồng
- Tổng số thuế phát sinh trong 6 tháng đầu năm 2021: 45.800 triệu đồng
- Tổng số thuế đã nộp trong 6 tháng đầu năm 2021: 27.094 triệu đồng
- Tổng số thuế còn phải nộp tại thời điểm 30/6/2021: 26.900 triệu đồng
- NXBGDVN đã thực hiện nộp phần lợi nhuận còn lại sau phân phối các quỹ theo quy định về NSNN, số tiền: 32.815 triệu đồng.



Tổng số tiền NXBGDVN đã nộp về NSNN trong 6 tháng đầu năm 2021: 59.909 triệu đồng.

### ***1.5. Tình hình thực hiện việc cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp***

Thực hiện chủ trương tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/5/2017, Bộ GDĐT đã chỉ đạo NXBGDVN lập kế hoạch tái cơ cấu lại NXBGDVN, kế hoạch và lộ trình thoái vốn giai đoạn 2018-2022 theo định hướng như sau: (i) Thoái toàn bộ vốn tại các đơn vị ngoài ngành nghề kinh doanh chính, các đơn vị hoạt động không hiệu quả, cô tức thấp hoặc không chi trả cô tức; (ii) Tập trung củng cố, tăng tỷ lệ sở hữu tại các đơn vị trọng yếu, quan trọng của hệ thống.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Quyết định số 948/QĐ-BGDĐT ngày 11/9/2019 về việc phê duyệt Phương án cơ cấu lại NXBGDVN giai đoạn 2019-2022. Đồng thời Bộ GDĐT đã có nhiều văn bản đôn đốc NXBGDVN khẩn trương thực hiện tái cấu trúc theo phương án được Bộ phê duyệt, thực hiện rà soát, sắp xếp tinh gọn đầu mối nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, người lao động (Công văn số 1451/BGDĐT-KHTC ngày 08/4/2019, số 2936/BGDĐT-KHTC ngày 11/7/2019; Công văn số 4401/BGDĐT-KHTC ngày 26/9/2019; Công văn số 329/BGDĐT-KHTC ngày 21/01/2021).

Đến hết năm 2020, NXBGDVN đã thoái vốn thành công 10/24 đơn vị phải thoái toàn bộ vốn theo phương án được duyệt.

- Trong 6 tháng đầu năm 2021, NXBGDVN đang triển khai dở dang công tác thoái vốn tại 06 đơn vị, bao gồm: CTCP Sách giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh, CTCP Sách và TBTH TP. Hồ Chí Minh, CTCP In SGK Hòa Phát, CTCP Tập đoàn Tân Mai, CTCP Sách và TBTH Thừa Thiên Huế và Ninh Thuận. Trong quá trình triển khai, Chính Phủ ban hành Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 có liên quan đến thủ tục thoái vốn Nhà nước và NXBGDVN phải chờ thông tư hướng dẫn Nghị định này nên việc thoái vốn tại các đơn vị nêu trên phải tạm dừng. Mặt khác, việc thoái vốn thành công hay không còn phụ thuộc vào yếu tố thị trường và sự quan tâm của các nhà đầu tư.

Đến ngày 26/5/2021, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 36/2021/IT-BTC hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ. Tuy nhiên, NXBGDVN lại gặp phải các khó khăn như sau:

- Đối với CTCP Sách giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh: Ngày 3/2/2021, NXBGDVN đã gửi hồ sơ lên Sở GD CK Hà Nội (HINX) để đăng ký tổ chức đấu

giá theo lô. Ngày 26/2/2021, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã phản hồi về hồ sơ thoái vốn và đề nghị NXBGDVN rà soát lại hồ sơ theo Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 và chờ hướng dẫn của Bộ tài chính. Tuy nhiên, Chứng thư thẩm định giá trị cổ phần đã hết hiệu lực từ 28/3/2021.

- Đối với CTCP Sách và TBTH TP.Hồ Chí Minh: NXBGDVN đã tổ chức đấu giá thông thường không thành công do không có nhà đầu tư quan tâm và đã phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng đầy đủ bộ hồ sơ chào bán cạnh tranh nhưng chưa công bố thông tin do phải chờ hướng dẫn Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020. Tuy nhiên, chứng thư thẩm định giá trị cổ phần đã hết hiệu lực từ ngày 24/3/2021.

- Đối với CTCP In Sách giáo khoa Hòa Phát: Ngày 01/12/2020, đơn vị thẩm định giá đã phát hành chứng thư thẩm định giá trị cổ phần tại thời điểm vốn điều lệ công ty là 18,05 tỉ đồng. Chứng thư thẩm định đang còn thời gian hiệu lực nhưng CTCP In SGK Hòa Phát đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 18,05 tỉ đồng lên 918,05 tỉ đồng thành công kể từ ngày 5/1/2021 mặc dù NXBGDVN đã biểu quyết không đồng ý việc tăng vốn. Việc tăng vốn này làm giảm tỉ lệ sở hữu của NXBGDVN tại Công ty từ 21,14% xuống còn 0,42% vốn điều lệ do đó chứng thư thẩm định không còn giá trị.

- CTCP Tập đoàn Tân Mai: đã lựa chọn xong đơn vị thẩm định giá và đơn vị tư vấn thoái vốn. Đơn vị thẩm định giá đang triển khai thẩm định giá trị cổ phần nhưng do tình hình dịch bệnh tại TP.HCM diễn biến rất phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp nên tiến độ thoái vốn tại đơn vị này bị chậm trễ hơn so với kế hoạch dự định.

- CTCP Sách và TBTH Thừa Thiên Huế và Ninh Thuận: NXBGDVN đã lựa chọn xong đơn vị thẩm định giá trị cổ phần và đơn vị tư vấn thoái vốn. Do tình hình dịch bệnh Covid-19, Ninh Thuận và Huế đang thực hiện giãn cách xã hội do đó ảnh hưởng tới tiến độ thoái vốn tại 2 đơn vị này.

## **II. Đối với các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc Bộ GDĐT**

Bộ GDĐT có 03 doanh nghiệp có vốn góp nhà nước, bao gồm: Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) 2 thành viên Tư vấn Đại học Xây dựng, trong đó vốn Nhà nước 51% và vốn góp 49%; Công ty TNHH 2 thành viên Tư vấn Triển khai công nghệ và Xây dựng mô - địa chất, trong đó vốn Nhà nước 60% và vốn góp 40%; Công ty Tư vấn Triển khai công nghệ và Xây dựng giao thông, trong đó vốn Nhà nước 88,3 % và vốn góp 11,7 %. Các doanh nghiệp này trước đây là doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu (được thành lập theo Quyết định số 68/1998/QĐ-TTg ngày 27/3/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép thí điểm thành lập doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu. Theo Quyết định số 1889/QĐ-TTg ngày 31/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Bộ GD&ĐT giai đoạn 2008-2010” thì 03 doanh nghiệp này được chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo hình thức doanh

ng nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định tại Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ.

## **1. Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) 2 thành viên Tư vấn Đại học Xây dựng**

### ***1.1. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:***

- Vốn chủ sở hữu thời điểm 30/6/2021: 23.179 triệu đồng (*Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 14.171,7 triệu đồng, Quỹ đầu tư phát triển: 4.255 triệu đồng, Quỹ khác: 2.126 triệu đồng, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 2.626 triệu đồng*).

Như vậy, đơn vị bảo toàn vốn chủ sở hữu.

### ***1.2. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính***

- Về các chỉ tiêu tài chính:

Tổng doanh thu 06 tháng đầu năm 2021: 21.256 triệu đồng (Trong đó doanh thu thuần: 20876 triệu đồng, doanh thu hoạt động tài chính: 90,5 triệu đồng, thu nhập khác: 560 triệu đồng)

- Tổng tài sản: 167.286 triệu đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 258,9 triệu đồng

- Về đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp thông qua các chỉ tiêu:

+ Khả năng sinh lời: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE): 1,1% và tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) đạt 0,1%. Như vậy, hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp là rất thấp (trong đó có nguyên nhân khách quan do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19).

+ Khả năng thanh toán: Khả năng thanh toán hiện thời = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn là 0,98 lần. Như vậy, cho thấy DN có rủi ro về khả năng thanh toán nợ ngắn hạn.

## **2. Công ty TNHH 2 thành viên Tư vấn Triển khai công nghệ và Xây dựng mỏ - địa chất**

### ***2.1. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:***

- Vốn chủ sở hữu thời điểm 30/6/2021: 4.864 triệu đồng (vốn chủ sở hữu: 4.631 triệu đồng; Quỹ đầu tư phát triển: 84 triệu đồng; Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 64,9 triệu đồng). Doanh nghiệp bảo toàn vốn chủ sở hữu.

### ***2.2. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính***

- Về các chỉ tiêu tài chính:

+ Tổng doanh thu năm 2020: 7.297,9 triệu đồng (Trong đó doanh thu thuần: 7.926 triệu đồng, doanh thu hoạt động tài chính: 1,9 triệu đồng, thu nhập khác: 0 đồng)

+ Tổng tài sản: 38.322 triệu đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: 64,9 triệu đồng

- Về đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp thông qua các chỉ tiêu:

+ Khả năng sinh lời: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE): 1,3% và tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) đạt 0,2%.



Từ các chỉ tiêu trên cho thấy doanh nghiệp đã bảo toàn vốn nhưng hiệu quả sử dụng vốn còn thấp do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nên các hoạt động tư vấn cũng sụt giảm dẫn tới hiệu quả sử dụng vốn thấp (trong đó có nguyên nhân khách quan do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19).

+ Khả năng thanh toán: Khả năng thanh toán hiện thời = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn là 0,9 lần. Như vậy, cho thấy DN có rủi ro về khả năng thanh toán được các khoản nợ ngắn hạn.

### **2.3. Về quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp**

a. Tình hình đầu tư dự án: không có

b. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: không có

**2.4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước:** Tổng số liệu thuế GTGT, TNDN, thuế TNCN và các khoản phí, lệ phí khác phải nộp ngân sách nhà nước như sau:

- Tổng số thuế năm trước chuyển sang: 1.164 triệu đồng
- Tổng số thuế phát sinh trong kỳ: 819,2 triệu đồng
- Tổng số thuế đã nộp trong kỳ: 1.614,8 triệu đồng
- Tổng số thuế còn phải nộp chuyển sang kỳ sau: 370 triệu đồng

### **3. Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Đại học Giao thông vận tải**

#### **3.1. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:**

Vốn chủ sở hữu thời điểm 30/06/2021: 3.716 triệu đồng (vốn chủ sở hữu: 4.366 triệu đồng; Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: - 650 triệu đồng).

#### **3.2. Về quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp**

a. Tình hình đầu tư dự án: không có

b. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: không có

#### **3.3. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính**

- Về các chỉ tiêu tài chính:

+ Tổng doanh thu 06 tháng đầu năm 2021: 10.204 triệu đồng (Trong đó doanh thu thuần: 9.989 triệu đồng, doanh thu hoạt động tài chính: 1,4 triệu đồng, thu nhập khác: 213,8 triệu đồng)

+ Tổng tài sản: 10.180 triệu đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: (-149) triệu đồng

- Về đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp thông qua các chỉ tiêu:

+ Khả năng sinh lời: Trong 06 tháng đầu năm 2021, doanh nghiệp bị lỗ (-149 triệu đồng), kết quả kinh doanh không hiệu quả (trong đó có nguyên nhân khách quan do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19).

+ Khả năng thanh toán: Khả năng thanh toán hiện thời = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn là 0,02 lần. Như vậy, cho thấy DN có rủi ro về khả năng thanh toán khoản nợ đến hạn.



### **III. Kiến nghị, đề xuất của Bộ GDĐT**

1. Hiện nay, ngành giáo dục đang thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014. Theo đó, các tổ chức, cá nhân được khuyến khích tham gia biên soạn, phát hành sách giáo khoa.

Để tạo đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa biên soạn, phát hành sách giáo khoa theo Nghị quyết số 88/2014/QH13, Bộ GDĐT kiến nghị Bộ Tài xem xét, tổng hợp với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi chính sách thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với sách giáo khoa như sau:

Tại Khoản 15, Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT quy định: “*Sách giáo khoa là mặt hàng không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT*” nên toàn bộ phần thuế GTGT của các chi phí đầu vào (vật tư, in ấn, vận chuyển...) để sản xuất ra sách giáo khoa được tập hợp và hạch toán vào giá vốn sách giáo khoa.

Đề nghị Bộ Tài chính xem xét, báo cáo cơ quan có thẩm quyền sửa đổi Luật thuế GTGT theo hướng đưa sách giáo khoa thuộc đối tượng chịu thuế suất GTGT mức 0%. Việc áp dụng thuế suất GTGT mức 0% làm giảm giá bán sách giáo khoa (do phần thuế GTGT đầu vào sẽ được khấu trừ và không phải tính vào giá vốn), giảm gánh nặng cho người tiêu dùng là học sinh, giáo viên, phụ huynh học sinh và góp phần bảo đảm an sinh xã hội.

#### **2. Về quy định liên quan đến trình tự, thủ tục thoái vốn**

Bộ GDĐT kiến nghị Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo Chính phủ cho phép sửa đổi quy định tại điểm d khoản 15 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ kéo dài gian hiệu lực chứng thư thẩm định giá từ 6 tháng lên thành 1 năm để doanh nghiệp có thêm thời gian thực hiện đầy đủ các phương thức thoái vốn theo quy trình đã quy định; đồng thời điều chỉnh quy định về thẩm định giá đất phù hợp với tiến triển khai thoái vốn của doanh nghiệp nhà nước.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát tài chính 06 tháng đầu năm 2021 của các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Bộ GDĐT gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trân trọng.



## TÌNH HÌNH BẢO TOÀN VÀ PHÁT TRIỂN VỐN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021 CỦA NXBGDVN

(Kèm công văn số ~~4329~~ 4329 /BGDDT-KHTC ngày ~~28~~ 28 /9/2021 của Bộ GDĐT)

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Vốn chủ sở hữu	410	đồng	988.170.581.745
	- Vốn góp của chủ sở hữu		đồng	596.000.000.000
	- Quỹ đầu tư phát triển		đồng	116.816.980.472
	- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		đồng	-
2	Vốn chủ sở hữu bình quân		đồng	712.816.980.472
3	Tổng Tài sản	270	đồng	2.068.955.657.417
4	Lợi nhuận sau thuế		đồng	221.745.177.668
5	Hiệu quả sử dụng vốn			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ (ROE)		%	31,1%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản (ROA)		%	10,7%

**HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ VỐN 6 THÁNG NĂM 2021 TẠI CÁC CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÓ VỐN GÓP CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**

(Kèm Công văn số 4329 /BGDDĐT-KHTC ngày 28 /9/2021 của Bộ GDĐT)

STT	Tên công ty cổ phần, công ty liên kết	Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn góp của NXBGDVN (%)	Vốn góp của NXBGDVN theo Mệnh giá	Vốn góp thực tế theo sổ sách	Tỷ lệ cổ tức 2020 theo NQ ĐHCĐ	Hạch toán doanh thu tài chính 6T đầu năm 2021	Hiệu quả đầu tư vốn 6 tháng đầu năm 2021
<b>I</b>	<b>Công ty con</b>	<b>987.281.370.000</b>		<b>94.552.680.000</b>	<b>101.739.915.840</b>		<b>9.269.798.400</b>	
1	Cty CP Sách & TBTH Quảng Trị	5.000.000.000	88,7%	4.435.000.000	4.435.000.000	-	0	0%
2	Cty CP Sách và TBGD Cửu Long	20.000.000.000	76,5%	15.300.000.000	15.300.000.000	10%	1.530.000.000	10%
3	Cty CP Sách và TBGD Miền Trung	20.346.000.000	75,2%	15.300.000.000	15.300.000.000	10%	1.530.000.000	10%
4	Cty CP Sách và TBGD Miền Nam	44.050.000.000	53,1%	23.400.000.000	23.400.000.000	10%	2.340.000.000	10%
5	Cty CP Sách và TBTH TP HCM	56.655.300.000	52,5%	29.767.680.000	36.954.915.840	13%	3.869.798.400	10%
6	Cty CP ĐT&PT Trường PT CN GD	2.450.000.000	51,0%	1.250.000.000	1.250.000.000	0%	0	0%
7	Cty CP Học liệu	10.000.000.000	51,0%	5.100.000.000	5.100.000.000	0%	0	0%
<b>II</b>	<b>Công ty liên kết</b>	<b>797.820.220.000</b>		<b>288.522.630.000</b>	<b>289.857.726.099</b>		<b>28.500.625.530</b>	
8	Cty CP Sách Dân tộc	10.000.000.000	49,0%	4.900.000.000	4.900.000.000	15%	735.000.000	15%
9	Cty CP In SGK tại TP.Hà Nội	20.959.850.000	49,0%	10.269.760.000	9.991.300.000	7,0%	718.883.200	7%
10	Cty CP Sách và TBGD Miền Bắc	50.000.000.000	46,0%	23.000.000.000	23.000.000.000	10%	2.300.000.000	10%
11	Cty CP Dịch vụ xuất bản GD Hà Nội	25.000.000.000	44,4%	11.088.130.000	11.088.130.000	10%	1.108.813.000	10%
12	Cty CP ĐT & PT GD Phương Nam	100.000.000.000	43,4%	43.390.000.000	43.390.000.000	14%	6.074.600.000	14%
13	Cty CP ĐT & PT GD Đà Nẵng	50.000.000.000	41,5%	20.750.000.000	20.562.500.000	15%	3.112.500.000	15%
14	Cty CP Sách và Thiết bị Bình Định	11.264.740.000	40,2%	4.525.230.000	6.295.854.199	7,5%	339.392.250	5%
15	Cty CP ĐT & PT GD Hà Nội	150.000.000.000	40,2%	60.246.000.000	60.946.970.000	12%	7.229.520.000	12%

STT	Tên công ty cổ phần, công ty liên kết	Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn góp của NXBGDVN (%)	Vốn góp của NXBGDVN theo Mệnh giá	Vốn góp thực tế theo sổ sách	Tỷ lệ cổ tức 2020 theo NQ ĐHCĐ	Hạch toán doanh thu tài chính 6T đầu năm 2021	Hiệu quả đầu tư vốn 6 tháng đầu năm 2021
16	Cty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	11.000.000.000	40,0%	4.400.000.000	4.457.367.000	10%	440.000.000	10%
17	Cty CP Sách TBTH Cần Thơ	4.000.000.000	38,3%	1.530.000.000	3.991.464.000	20%	306.000.000	8%
18	Cty CP Đầu tư IP Việt Nam	162.000.000.000	23,5%	38.000.000.000	38.000.000.000		0	0%
19	Cty CP Dịch vụ xuất bản GD Đà Nẵng	3.997.000.000	37,5%	1.500.000.000	1.500.000.000	12%	180.000.000	12%
20	Cty CP In-PHS&TBTH Quảng Nam	4.500.000.000	37,5%	1.687.500.000	1.687.500.000	16%	270.000.000	16%
21	Cty CP Mỹ thuật & Truyền thông	30.600.000.000	37,4%	11.444.400.000	10.098.000.000	15%	1.716.660.000	17%
22	Cty CP Dịch vụ xuất bản GD Gia Định	10.262.000.000	36,5%	3.750.000.000	3.750.000.000	12%		0%
23	Cty CP In SGK tại TP HCM	12.869.840.000	32,3%	4.151.700.000	4.157.600.000	-	0	0%
24	Cty CP In & Dịch vụ Đà Nẵng	11.000.000.000	31,0%	3.410.000.000	3.921.500.000	10%	341.000.000	9%
25	Cty CP Đầu tư & Xuất bản giáo dục	3.000.000.000	30,0%	900.000.000	900.000.000	25%	225.000.000	25%
26	Cty CP SGD tại TP Đà Nẵng	14.986.800.000	29,4%	4.407.610.000	4.407.610.000	14%	617.065.400	14%
27	Cty CP Sách & TB Bến Tre	4.000.000.000	29,4%	1.175.000.000	1.665.100.000	6%	70.500.000	4%
28	Cty CP Sách - TBTH Tiền Giang	4.000.000.000	27,4%	1.097.300.000	1.121.990.000	13%	142.649.000	13%
29	Cty CP SGD tại TP. Hà Nội	102.194.840.000	25,4%	25.911.000.000	23.017.570.000	8%	2.072.880.000	9%
30	Cty CP Sách Đại học - Dạy nghề	10.000.000.000	21,7%	2.173.000.000	2.173.000.000	13%	282.490.000	13%
31	Cty CP Bán đồ và Tranh ảnh giáo dục	18.600.000.000	21,0%	3.907.000.000	3.907.000.000	15%	117.210.000	3%
32	Cty CP Sách - TBTH Điện Biên	4.545.000.000	20,0%	909.000.000	927.270.900	11,05%	100.462.680	11%
III	<b>Đầu tư tài chính</b>	<b>1.899.614.330.000</b>		<b>88.741.770.000</b>	<b>100.131.684.800</b>		<b>1.207.836.000</b>	
33	Cty CP Sách&TBTH Thừa Thiên Huế	3.000.000.000	17,3%	520.000.000	420.409.600	0%	0	0%
34	Cty CP Sách - TBTH Hà Tây	20.500.000.000	16,7%	3.413.860.000	4.063.775.000	10%	341.386.000	8%
35	Cty CP SGD tại TP HCM	41.370.000.000	15,3%	6.320.000.000	6.320.000.000	10%	632.000.000	10%
36	Cty CP Sách - TBTH KonTum	9.000.000.000	13,0%	1.172.250.000	1.121.193.250	20%	234.450.000	21%

STT	Tên công ty cổ phần, công ty liên kết	Vốn điều lệ	Tỷ lệ vốn góp của NXBGDVN (%)	Vốn góp của NXBGDVN theo Mệnh giá	Vốn góp thực tế theo sổ sách	Tỷ lệ cổ tức 2020 theo NQ ĐHCĐ	Hạch toán doanh thu tài chính 6T đầu năm 2021	Hiệu quả đầu tư vốn 6 tháng đầu năm 2021
37	Cty CP Sách - TB Vĩnh Long	14.000.000.000	9,2%	1.283.900.000	1.348.095.000	-	0	0%
38	Cty CP Tập đoàn Tân Mai	890.915.030.000	8,1%	72.165.760.000	82.866.711.950		0	0%
39	Cty CP Sách & TBTH Ninh Thuận	2.779.500.000	1,8%	50.000.000	175.500.000		0	0%
40	Cty CP in SGK Hòa Phát	918.049.800.000	0,4%	3.816.000.000	3.816.000.000	0%	0	0%
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>3.684.715.920.000</b>		<b>471.817.080.000</b>	<b>491.729.326.739</b>	<b>0</b>	<b>38.978.259.930</b>	

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HUY ĐỘNG VỐN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021 CỦA NXBGDVN**(Kèm công văn số ~~4229~~ 4229/BGDĐT-KHTC ngày 28/9/2021 của Bộ GDĐT)

Đơn vị: đồng

STT	Ngân hàng		Số vốn đã huy động tại thời điểm 1/1/2021	Số vốn huy động trong kỳ (từ 1/1-30/06/2021)	Số vốn huy động lũy kế (từ 1/1-30/06/2021)	Số tiền trả nợ vay trong kỳ (từ 1/1-30/06/2021)	Số vốn đã huy động tại thời điểm 30/06/2021
(1)	(2)		(3)	(4)	(5) = (3) + (4)	(6)	(7)=(5)-(6)
A. Ngắn hạn			452.055.058.151	539.829.641.902	991.884.700.053	329.541.801.819	662.342.898.234
1	Sở Giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam		206.834.448.594	100.582.518.137	307.416.966.731	137.667.282.969	169.749.683.762
2	NH TMCP Công Thương VN_CN Hà Nội		48.681.077.827	271.793.105.185	320.474.183.012	48.681.077.827	271.793.105.185
3	Ngân hàng ĐT&PT VN, CN Hà Thành	- HĐTD ngắn hạn	94.346.887.476	100.191.468.032	194.538.355.508	27.269.110.573	167.269.244.935
4	Ngân hàng VIB - CN Lý Thường Kiệt	- HĐTD ngắn hạn	89.214.649.788	18.657.486.573	107.872.136.361	54.341.272.009	53.530.864.352
		- HĐ thấu chi	3.500.767	132.975	3.633.742	3.633.742	0
5	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	- HĐ thấu chi	12.974.493.699	48.604.931.000	61.579.424.699	61.579.424.699	0
B. Dài hạn			27.804.743.059	12.272.774.723	40.077.517.782	2.019.415.351	38.058.102.431
1	Ngân hàng ĐT&PT VN, CN Hà Thành		0	3.731.069.700	3.731.069.700		3.731.069.700
2	Sở Giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam		19.206.952.648	3.279.694.193	22.486.646.841	400.000.000	22.086.646.841
3	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam		8.597.790.411	5.262.010.830	13.859.801.241	1.619.415.351	12.240.385.890
Tổng cộng			479.859.801.210	552.102.416.625	1.031.962.217.835	331.561.217.170	700.401.000.665

## TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021 CỦA NXBGDVN

(Kèm theo Công văn số 4329 /BGDDT-KHTC ngày 28 /9/2021 của Bộ GDĐT)

đvt: triệu đồng

Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021		Biến động so với (%)		
			Kế hoạch	Thực hiện 6T 2021	Năm 2019	Năm 2020	KH năm 2021
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(1)	(6)=(4)/(2)	(7)=(4)/(3)
<b>A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh</b>							
1. Sản lượng sản xuất SGK (bản)	124.688.580	124.065.116	117.180.000	99.791.758	80%	80%	85%
2. Sản lượng tiêu thụ SGK (bản)	124.688.580	124.065.116	116.750.600	99.791.758	80%	80%	85%
3. Tồn kho cuối kỳ							
<b>B. Chỉ tiêu tài chính</b>							
1. DT thuần về bán hàng và CCDV	1.420.784	1.288.808	1.339.589	1.216.723	86%	94%	91%
2. Giá vốn hàng bán	1.115.703	938.527	977.617	842.775	76%	90%	86%
3. LN gộp về bán hàng và CCDV	305.081	350.281	361.972	373.947	123%	107%	103%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	57.885	74.789	45.061	38.337	66%	51%	85%
5. Chi phí tài chính	13.746	69.427	45.000	24.578			
6. Chi phí bán hàng	15.730	17.521	18.409	19.484	124%	111%	106%
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	201.897	214.410	219.278	123.939	61%	58%	57%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	131.592	123.713	124.346	244.283	186%	197%	196%
9. Thu nhập khác	3.916	6.766	2.101	1.486	38%	22%	71%
10. Chi phí khác	3.516	7.855	1.120	2.592	74%	33%	231%
11. Lợi nhuận khác	400	-1.090	981	-1.106			
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	131.992	122.623	125.327	243.177	184%	198%	194%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	10.698	15.495	10.180	21.432			
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0					
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN	121.294	107.128	115.147	221.745	183%	207%	193%